

Số: 05 /2021/QĐST-HNGĐ

Ngày: 04 - 6 - 2021

V/v: Công nhận thuận tình ly hôn,
thỏa thuận tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Chủ tọa phiên họp:* ông Trần Hữu Sỹ - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* bà Trương Thị Thanh Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp:* bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/11/2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 581/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.1. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1978 - Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ hiện nay: Wonnich Str XX – HHH Berlin (Cộng hoà Liên Bang Đức). Có đơn xin vắng mặt.

1.2. Bà Phạm Thị N, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1979 - Nơi đăng ký NKTT: Thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên họp.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên họp.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn đề ngày 15/10/2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận tài sản khi ly hôn của ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N, được bổ sung tại bản tự khai ông A, bà N thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N yêu nhau tự nguyện và thống nhất đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/01/1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ

chồng bàn bạc thống nhất để ông A đi lao động nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Thời gian đầu xa nhau, tình cảm vợ chồng vẫn đầm ấm hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế nên thường xảy ra bất hoà. Tình trạng này diễn ra kéo dài và không còn khả năng khắc phục, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, cả ông A và bà N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: vợ chồng ông A, bà N có một con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 23/6/1999 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng ông A, bà N có một ngôi nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 410, tờ bản đồ số 38, địa chỉ: xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; diện tích 198 m², được UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 186733, ngày 12/8/2005 mang tên ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N. Ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N thoả thuận chuyển nhượng lại toàn bộ thửa đất và ngôi nhà cho con trai Nguyễn Mạnh Q.

+ Ngày 16/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ thửa đất số 410, tờ bản đồ số 38 mang tên ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N. Hiện nay, thửa đất có diện tích 198 m², trên thửa đất có một ngôi nhà cấp bốn, không đổ, lợp ngói, diện tích xây dựng 81 m². Tình trạng thửa đất không lấn chiếm của ai, không xảy ra tranh chấp với ai.

+ Tại công văn số: 143/CNVPĐKĐĐ ngày 04/02/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ cũng xác nhận thửa đất số 410, tờ bản đồ số 38 mang tên ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N hiện tại không đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ.

Về các khoản nợ: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của anh Nguyễn Mạnh Q: Việc bố ly hôn anh Q không có ý kiến gì. Đối với việc bố, mẹ thoả thuận cho anh ngôi nhà và thửa đất số 410, tờ bản đồ số 38 tại xã B thì anh xin nhận mà không hề có ý kiến gì thêm về tài sản chung trong gia đình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận về tài sản của ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N là tự nguyện; các nội dung thoả thuận của đương sự không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là việc dân sự theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về tài sản chung có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân

tỉnh Quảng Bình thụ lý là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp hôm nay, bà Phạm Thị N có mặt, ông Nguyễn Tuấn A có đơn xin giải quyết vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức ngày 16/10/2020). Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp với sự vắng mặt của ông Nguyễn Tuấn A.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được đăng ký tại UBND xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/01/1999 là hôn nhân hợp pháp. Hiện tại cả ông A, bà N đều khẳng định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hai người không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên đã thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Xét thấy yêu cầu của ông A và bà N là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Do đó căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N.

[2.2]. Về quan hệ con chung: vợ chồng ông A, bà N có một con chung là anh Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 23/6/1999, hiện tại anh Q đã trưởng thành (trên 18 tuổi), nên ông A và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi con, do đó Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: xét thấy ông A và bà N tự nguyện thỏa thuận chuyển nhượng toàn bộ ngôi nhà cấp 4 và thửa đất số 410, tờ bản đồ số 38, địa chỉ: xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; diện tích 198 m², được UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 186733, ngày 12/8/2005 mang tên ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N cho con trai anh Nguyễn Mạnh Q là đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án công nhận.

[3]. Về lệ phí: Bà Phạm Thị N tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 476 Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Điều 55, 57, 59 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 167 Luật đất đai; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N.

2. *Về quan hệ con chung:* Không xem xét.

3. *Về quan hệ tài sản chung:* Công nhận sự thoả thuận của ông Nguyễn Tuấn A và bà Phạm Thị N: Giao cho anh Nguyễn Mạnh Q (con trai của ông A và bà N) được quyền sử dụng thửa đất số 410, tờ bản đồ số 38, địa chỉ: xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; diện tích 198 m², đã được UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 186733, ngày 12/8/2005 mang tên ông Nguyễn Tuấn A, bà Phạm Thị N và được quyền sở hữu toàn bộ ngôi nhà cấp 4 đã được xây dựng trên thửa đất nói trên.

Anh Nguyễn Mạnh Q có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo quy định của luật đất đai.

4. *Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự:* bà Phạm Thị N tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền 300.000 mà bà N đã nộp tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm theo biên lai số: 0001718 ngày 25/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (bà N đã nộp đủ).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình (P9);
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ